

Số: 08 /2014/NQ-HĐND

Nha Trang, ngày 09 tháng 7 năm 2014

NGHỊ QUYẾT

**Về mức chi cho công tác kiểm soát thủ tục hành chính
trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HOÀ
KHOA V, KỶ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính;

Sau khi xem xét Tờ trình số 3191/TTr-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 18/BC-HĐND ngày 27 tháng 6 năm 2014 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Các hoạt động kiểm soát việc quy định, thực hiện, rà soát, đánh giá thủ tục hành chính và quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;
2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
3. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

Điều 3. Nội dung chi và mức chi

1. Nội dung chi và mức chi theo Phụ lục kèm theo Nghị quyết này.

2. Những nội dung chi liên quan đến hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính không quy định tại Nghị quyết này được áp dụng chi theo Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10/10/2012 của Bộ Tài chính và những quy định hiện hành khác.

Điều 4. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí chi cho công tác kiểm soát thủ tục hành chính do ngân sách nhà nước bảo đảm.

2. Kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm soát thủ tục hành chính thuộc cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và được bố trí trong dự toán của các cơ quan, đơn vị địa phương theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

3. Đối với các sở, ban, ngành, các địa phương sử dụng nguồn kinh phí tự chủ hàng năm; riêng đối với Sở Tư pháp là đơn vị đầu mối tổng hợp báo cáo toàn tỉnh theo nhiệm vụ phân công, ngân sách tỉnh bố trí kinh phí cho đơn vị thực hiện.

4. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính chi cho nội dung nào thì hạch toán vào mục chi tương ứng của mục lục ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành. Quyết toán kinh phí kiểm soát thủ tục hành chính được tổng hợp chung vào quyết toán ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị theo quy định.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khóa V, kỳ họp thứ 8 thông qua và có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính Phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, các ban Đảng;
- VP.UBND tỉnh, VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- HĐND, UBND cấp huyện;
- Trung tâm Công báo tỉnh (2 bản);
- Lưu: VT, TN.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần An Khánh



PHỤ LỤC
MỨC CHI MỘT SỐ NỘI DUNG CHO CÔNG TÁC KIỂM SOÁT
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

*Thực hiện theo Nghị quyết số 08 /2014/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2014
của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hoà)*

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
I	Chi cho hoạt động rà soát độc lập các quy định về thủ tục hành chính: Chi điền biểu mẫu, gồm: rà soát, biểu mẫu thống kê, biểu mẫu rà soát độc lập theo Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ, Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ, biểu mẫu đánh giá tác động các quy định về thủ tục hành chính (sự cần thiết, tính hợp lý và tính hợp pháp, tính toán chi phí tuân thủ thủ tục hành chính)		
1	Chi lập mẫu (trường hợp chưa có biểu mẫu của Bộ Tư pháp)		
a	Dưới 30 chỉ tiêu	đồng/phiếu, mẫu được duyệt	600.000
b	Từ 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu	đồng/phiếu, mẫu được duyệt	800.000
c	Trên 40 chỉ tiêu	đồng/phiếu, mẫu được duyệt	1.200.000
2	Chi điền các biểu mẫu		
a	Cá nhân		
-	Dưới 30 chỉ tiêu	đồng/phiếu	25.000
-	Từ 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu	đồng/phiếu	30.000
-	Trên 40 chỉ tiêu	đồng/phiếu	40.000
b	Tổ chức		
-	Dưới 30 chỉ tiêu	đồng/phiếu	55.000
-	Từ 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu	đồng/phiếu	70.000
-	Trên 40 chỉ tiêu	đồng/phiếu	80.000
II	Chi cho thành viên tham gia họp, hội thảo, tọa đàm lấy ý kiến đối với các quy định về thủ tục hành chính, các phương án đơn giản hoá thủ tục hành chính		

1	Người chủ trì cuộc họp	đồng/người/buổi	120.000
2	Các thành viên tham dự họp	đồng/người/buổi	80.000
III	Chi thuê chuyên gia tư vấn chuyên ngành, lĩnh vực		
1	Thuê theo tháng	đồng/người/tháng	6.000.000
2	Thuê chuyên gia lấy ý kiến theo văn bản	đồng/văn bản	500.000
IV	Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá theo chuyên đề, theo ngành, lĩnh vực	đồng/báo cáo	800.000
V	Báo cáo tổng hợp, phân tích về công tác kiểm soát thủ tục hành chính, công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính trên phạm vi toàn tỉnh	đồng/báo cáo	2.000.000
VI	Chi hỗ trợ cán bộ, công chức làm đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính tại các sở, huyện, xã	đồng/người/ngày (ngày làm việc)	- Cán bộ, công chức là đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính tại các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố: 20.000 - Cán bộ, công chức là đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính tại xã, phường, thị trấn: 15.000
	<i>Danh sách cán bộ, công chức làm đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính phải được Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện thông qua và gửi Sở Tư pháp tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh</i>		
VII	Chi điều tra, khảo sát về công tác kiểm soát thủ tục hành chính		
1	Xây dựng đề cương tổng quát được duyệt		
a	Dưới 30 chỉ tiêu	đồng/đề cương	1.000.000
b	Từ 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu	đồng/đề cương	1.300.000
c	Trên 40 chỉ tiêu	đồng/đề cương	1.500.000
2	Xây dựng đề cương chi tiết được duyệt		
a	Dưới 30 chỉ tiêu	đồng/đề cương	2.000.000
b	Từ 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu	đồng/đề cương	3.000.000
c	Trên 40 chỉ tiêu	đồng/đề cương	4.500.000
3	Lập mẫu phiếu điều tra, khảo sát, rà soát		
a	Dưới 30 chỉ tiêu	đồng/phiếu, mẫu được duyệt	600.000
b	Từ 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu	đồng/phiếu, mẫu được duyệt	800.000

c	Trên 40 chỉ tiêu	Đồng/phiếu, mẫu được duyệt	1.200.000
4	Chi cho đối tượng cung cấp thông tin, tự điền phiếu điều tra		
a	Cá nhân		
-	Dưới 30 chỉ tiêu	Đồng/phiếu, mẫu được duyệt	25.000
-	Từ 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu	Đồng/phiếu, mẫu được duyệt	30.000
-	Trên 40 chỉ tiêu	Đồng/phiếu, mẫu được duyệt	40.000
b	Tổ chức		
-	Dưới 30 chỉ tiêu	Đồng/phiếu, mẫu được duyệt	55.000
-	Từ 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu	Đồng/phiếu, mẫu được duyệt	70.000
-	Trên 40 chỉ tiêu	Đồng/phiếu, mẫu được duyệt	80.000
5	Chi viết báo cáo tổng hợp kết quả điều tra (bao gồm báo cáo chính và báo cáo tóm tắt)	Đồng/báo cáo	5.000.000